

**577/2020 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –
LUỒNG ĐỒNG TRANH – GÒ GIA - Phiên bản mới**

Phiên bản mới sản xuất ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Số hiệu	Tên hải đồ, giới hạn khung và ghi chú khác	Tỷ lệ	Phiên bản, ngày
VN4ĐT001	Luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia 10°30' 09"N - 10° 35' 28", 106°58' 25"E - 107°01' 57"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:10.000	Phiên bản 2, Tháng 10 năm 2020
VN4ĐT002	Luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia 10°31' 25"N - 10°36' 44"N, 106°54'53"E - 106°58'25"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:10.000	Phiên bản 2, Tháng 10 năm 2020
VN4ĐT003	Luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia 10°30'52"N - 10°36'11"N, 106°51'35"E - 106°55'06"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:10.000	Phiên bản 2, Tháng 10 năm 2020
VN4ĐT004	Luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia 10°36'11"N - 10°39'40"N, 106°49'42"E - 106°55'06"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:10.000	Phiên bản 2, Tháng 10 năm 2020

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**577/2020 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – DONG TRANH
– GO GIA CHANNEL – New Edition**

New edition charts published 22nd October 2020.

Chart No.	Chart name, frame limits and other remarks	Scale	Edition, date
VN4ĐT001	Dong Tranh – Go Gia channel 10°30' 09"N - 10° 35' 28", 106°58' 25"E - 107°01' 57"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, Fish trap.</i>	1:10.000	Edition 2, October 2020
VN4ĐT002	Dong Tranh – Go Gia channel 10°31' 25"N - 10°36'44"N, 106°54'53"E - 106°58'25"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, Fish trap.</i>	1:10.000	Edition 2, October 2020
VN4ĐT003	Dong Tranh – Go Gia channel 10°30'52"N - 10°36'11"N, 106°51'35"E - 106°55' 06"E	1:10.000	Edition 2, October 2020

*Includes changed informations: depths contour, depth,
Fish trap.*

VN4DT004	Dong Tranh – Go Gia channel	1:10.000	Edition 2,
	10°36'11"N - 10°39'40"N, 106°49'42"E - 106°55'06"E		October 2020

*Includes changed informations: depths contour, depth,
Fish trap.*

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
